# TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KHOA HỌC

**Tên đề tài: Thực trạng và đề xuất chính sách tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp của đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc**

Theo Quyết định số 286/QĐ-UBDT, ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt thuyết minh đề tài *“Thực trạng và đề xuất chính sách tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp của đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc”*, Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp Nông thôn (Bộ NN&PTNT) được giao làm đơn vị chủ trì nghiên cứu; Ths. Nguyễn Đình Chính là Chủ nhiệm đề tài. Dưới đây là tóm tắt các kết quả nghiên cứu đề tài:

1) Nghiên cứu cơ sở lý luận về chính sách tiêu thụ nông sản của đồng bào DTTS, đề tài đã làm rõ các khái niệm: nông sản, nông sản hàng hóa, chuỗi cung, chuỗi giá trị nông sản, chính sách tiêu thụ nông sản; phân tích các đặc điểm của nông sản hàng hóa, vai trò của các tác nhân trong chuỗi cung, chuỗi giá trị nông sản và các yếu tố ảnh hưởng đến tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS vùng MNPB. Nghiên cứu cơ sở thực tiễn, đề tài đã tổng lược các chính sách tiêu biểu liên quan đến tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS ở MNPB, gồm các chính sách chung và các chính sách đặc thù. Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đề tài đã nêu lên 7 bài học kinh nghiệm quốc tế có thể áp dụng vào điều kiện Việt Nam nói chung, vùng MNPB nói riêng, đó là: i) Chuyển giao các giống cây, con mới vào SX; ii) Cải tiến phương pháp canh tác; iii) Xây dựng thương hiệu sản phẩm và đẩy mạnh xúc tiến thương mại; iv) Khuyến khích các DN đầu tư vào SX, chế biến và tiêu thụ SPNN ở vùng MNPB; v) Phát triển các HTXNN và phát huy vai trò của các tổ chức nông dân; vi) Phát triển liên kết trong SX và tiêu thụ nông sản.; vi). Cải tiến thể chế và chính sách.

2) Nghiên cứu về thực trạng tiêu thụ và chính sách tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS ở MNPB, đề tài rút ra một số nhận xét:

+ Tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS ở khu vực MNPB hiện đang gặp rất nhiều khó khăn do chủ yếu được tiêu thụ nội địa. Chỉ có sản phẩm chè là SP tham gia xuất khẩu và một khối lượng nhỏ sản phẩm chăn nuôi ở các tỉnh giáp biên giới (trâu, bò thịt, gà thịt) được tiêu thụ sang thị trường Trung Quốc và Lào theo đường tiểu ngạch.

+ Phần lớn SPNN của đồng bào DTTS đều phải tiêu thụ thông qua các thương lái nên thường bị ép giá.

+ Phân phối giá trị gia tăng trong chuỗi giá trị các mặt hàng nông sản rất bất hợp lý. Phần lớn giá trị gia tăng của các chuỗi giá trị nông sản được phân phối cho các tác nhân trong khâu thu gom, chế biến và thương mại, người sản xuất là người tạo ra nông sản hàng hóa nhưng lại chỉ chiếm tỷ trọng giá trị gia tăng nhỏ trong tổng giá trị gia tăng cả chuỗi.

+ Có nhiều nguyên nhân làm cho tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS ở khu vực MNPB, trong đó có các nguyên nhân chính là: i) Sản xuất nhỏ lẻ, hàng hóa không tập trung; ii) Chất lượn sản phẩm không đồng đều; iii) Hạ tầng giao thông yếu kém; iv) Thiếu liên kết giữa các hộ với nhau và liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi cung ứng các mặt hàng nông sản; v) Thiếu thông tin thị trường; kiến thức kinh tế thị trường yếu kém; vi) Công nghiệp chế biến nông sản ở MNPB phát triển chậm; vii) Cạnh tranh thị trường ngày càng khốc liệt.

+ Hiện nay, các chính sách của Trung ương đang còn hiệu lực liên quan đến tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS khu vực MNPB là: QĐ 62/2013/QĐ-TTg; QĐ 68/2013/QĐ-TTg; NĐ 210/2013/NĐ-CP. Bên cạnh các chính sách chung còn có các chính sách đặc thù đối với vùng dân tộc, vùng núi, vùng sâu vùng xa, đặc biệt khó khăn như Chương trình 135, Nghị quyết 30a, các chính sách khuyến khích phát triển thương mại biên giới. Nhìn chung, các chính sách ban hành tương đối phù hợp với thực tiễn song còn những điểm chưa phù hợp với các đặc thù của đồng bào DTTS khu vực MNPB.

+ Việc triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS ở khu vực MNPN trong những năm gần đây đã đạt được những kết quả nhất định song vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại: i) Công phổ biến thông tin chính sách đến các đối tượng thụ hưởng còn yếu kém; ii) Hiệu quả của các chính sách thấp (chỉ có chính sách hỗ trợ về cải thiện chất lượng giao thông được đánh giá cao); iii) Các đối tượng thụ hưởng rất khó tiếp cận các chính sách; iv) Các tỉnh MNPB hiện nay vẫn phải chờ ngân sách cân đối từ Trung ương nên việc bố trí ngân sách để thực hiện các chính sách còn rất hạn chế; v) Công tác kiểm tra,giám sát, đánh giá phản hồi chính sách ở các địa phương chưa kịp thời và thiếu bài bản.

+ Các địa phương trong vùng cũng đã có các chính sách liên quan đến hỗ trợ tiêu thụ SPNN của địa phương nhưng không có chính sách riêng hỗ trợ tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS. Các chính sách của địa phương cũng chủ yếu căn cứ vào các chính sách của Trung ương để cụ thể hóa các nội dung hỗ trợ, song chủ yếu tập trung vào các nội dung không phải chi nhiều ngân sách như hỗ trợ mặt bằng, giảm tiền thuê đất, miễn giảm thuế.

3) Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng chính sách tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS ở khu vực MNPB, đề tài đã đưa ra các đề xuất, khuyến nghị cụ thể:

+ Các kiến nghị về các chính sách chung liên quan đến tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS gồm: i) Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất theo qui hoạch; ii) Chính sách chuyển giao KHCN nhằm thúc đẩy phát triển SXNN hàng; iii) Chính sách hỗ trợ phát triển thị trường và xúc tiến thương mại; iv) Chính sách hỗ trợ phát triển các hình thức kinh tế hợp tác và HTX; v) Chính sách khuyến khích DN đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; vi) Chính sách ưu tiên phát triển giao thông phục vụ SX và tiêu thụ SPNN.

+ Để thúc đẩy tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS ở khu vực MNPB, đề tài kiến nghị bổ sung, hoàn thiện một số chính sách chung: i) Điều chỉnh bổ sung Quyết định 62/2013/QĐ-TTg về chính sách khuyến khích liên kết hợp tác gắn SX với chế biến tiêu thụ, xây dựng cánh đồng lớn; ii) Điều chỉnh, bổ sung Quyết định 68/2013/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; iii) Điều chỉnh bổ sung Nghị định 210/2013/NĐ-CP về chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.

+ Đề tài cũng nêu lên những kiến nghị điều chỉnh, bổ sung một số chính sách đặc thù có liên quan đến tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS ở khu vực MNPB: i) Bổ sung qui định về lồng ghép Chương trình 135. NQ 30a với Chương trình nông thôn mới và kế hoạch thực hiện đề án Tái cơ cấu nông nghiệp quốc gia; ii) Điều chỉnh bổ sung NQ 30a về chính sách khuyến khích, hỗ trợ các DN, HTX, trang trại đầu tư sản xuất, chế biến, kinh doanh trên địa bàn huyện nghèo.

4) Đề tài đưa ra các khuyến nghị về giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện chính sách liên quan đến tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS ở khu vực MNPB gồm: i) Giải pháp đột phá (Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin chính sách; Đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin thị trường cho đồng bào DTTS; Tổ chức lại sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; Đẩy mạnh ứng dụng KHCN vào SXNN của đồng bào DTTS; ii) Giải pháp về nguồn tài chính để thực thi chính sách; iii) Cải tiến công tác ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách; iv) Tư vấn chính sách cho các đối tượng thụ hưởng; v) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chính sách.

5) Đề tài đưa ra một số khuyến nghị cụ thể đối với Ủy ban Dân tộc: i) Phối hợp với các Bộ, Ngành trình Chính phủ bổ sung, hoàn thiện một số điểm của các chính sách: QĐ 68/2013/QĐ-TTg; QĐ 62/2013/QĐ-TTg; NĐ 210/2013/NĐ-CP; ii) Xây dựng cơ chế lồng ghép có hiệu quả các Chương trình, dự án do UBDT quản lý với các Chương trình, dự án do các Bộ, Ngành khác quản lý trong phát triển SXNN hàng hóa, gắn SX với chế biến, tiêu thụ và xây dựng cánh đồng lớn; ii) Bổ sung các chính sách đặc thù nhằm thu hút DN đầu tư vào SX, chế biến, tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS ở khu vực MNPB; iv) Xây dựng cơ chế lồng ghép các Chương trình 135, NQ 30a với các Chương trình khác trong các hoạt động: đầu tư hệ thống giao thông vùng qui hoạch SXNN hàng hóa tập trung; thí điểm các mô hình liên kết sản xuất-tiêu thụ SPNN của đồng bào DTTS; hỗ trợ phát triển các hình thức kinh tế hợp tác, thành lập các HTX; xây dựng và thí điểm các mô hình HTX đa năng, các HTX chuyên ngành; xây dựng các mô hình thí điểm về SXNN đảm bảo các tiêu chuẩn VSATTP; iii) Các hoạt động hỗ trợ sản xuất thuộc Chương trình 135, NQ 30a cần chuyển từ hỗ trợ phát triển SX lương thực, thực phẩm thiết yếu sang SXNN hàng hóa, tiếp cận an ninh lương thực thông qua nâng cao thu nhập cho đồng bào DTTS’ iv) Xây dựng trình Chính phủ các chính sách đặc thù về phát triển thương mại theo Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo đã được phê duyệt tại QĐ 964/2015/QĐ-TTg ngày 30/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**  **Ths. Nguyễn Đình Chính** |